

HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2025

(Đính kèm Quyết định số 287/QĐ-HĐTS ngày 03/10/2025 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường CĐSP Hòa Bình)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi cư trú (theo địa giới hành chính trước sáp nhập)	Khu vực XT	Đối tượng UT	Tổ hợp môn XT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm 3 môn	Tổng điểm ưu tiên	Tổng điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	Bùi Thị Mai Hồng	19/01/2006	Nữ	Kim Bôi - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.57	8.52	9.75	25.83	1.53	26.08	
2	Nguyễn Minh Thư	16/01/2007	Nữ	Ứng Hoà - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	8.30	9.27	9.25	26.82	0.11	25.64	
3	Hà Thị Thu Xuân	22/03/2007	Nữ	Tân Lạc - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.93	8.18	9.00	25.12	1.79	25.63	
4	Bùi Vũ Khánh Loan	11/11/2007	Nữ	Tân Lạc - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.65	8.33	9.00	24.98	1.84	25.54	
5	Bùi Thị Thanh	11/06/2007	Nữ	Lương Sơn - Hoà Bình	KV2-NT	ƯT2	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.35	8.73	9.75	25.83	0.83	25.39	
6	Nguyễn Thị Thu Trang	03/08/2007	Nữ	Lương Sơn - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	8.18	7.07	9.25	24.50	2.02	25.24	
7	Bùi Thị Kim Ngân	10/03/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.67	7.52	9.25	24.43	2.04	25.19	
8	Bùi Thị Thúy Dược	23/05/2007	Nữ	Đà Bắc - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.87	7.52	9.00	24.38	2.06	25.16	
9	Lường Thị Hồng	06/11/2001	Nữ	Đà Bắc - Hoà Bình		ƯT1	Ngữ văn, Toán, NK	7.35	7.58	9.75	24.68	1.42	24.82	
10	Đinh Thị Thắm	09/01/2007	Nữ	Lương Sơn - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.93	7.37	9.25	23.55	2.37	24.64	
11	Pờ Thị Linh	10/08/1999	Nữ	Mường Nhé - Điện Biên		ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.22	7.62	9.50	24.33	1.51	24.56	
12	Bùi Phương Linh	17/02/2007	Nữ	Kim Bôi - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.07	7.20	9.00	23.27	2.47	24.46	
13	Hà Thị Lan Anh	27/07/2007	Nữ	Mường Khương - Lào Cai	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	8.00	4.60	9.00	21.60	2.75	24.35	
14	Nguyễn Thị Liên Thanh	21/02/2007	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.80	7.45	8.75	23.00	2.57	24.29	
15	Đinh Thị Lệ Linh	24/01/2007	Nữ	Bắc Yên - Sơn La	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.73	6.72	9.50	22.95	2.59	24.26	
16	Lường Thị Trà My	27/09/2007	Nữ	Đà Bắc - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.02	7.35	8.25	22.62	2.71	24.04	
17	Hà Thị Nghiên	29/08/2001	Nữ	Mai Châu - Hoà Bình		ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.90	7.22	9.50	23.62	1.70	24.04	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi cư trú (theo địa giới hành chính trước sáp nhập)	Khu vực XT	Đối tượng UT	Tổ hợp môn XT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm 3 môn	Tổng điểm ưu tiên	Tổng điểm trúng tuyển	Ghi chú
18	Mùi Thị Hồng	Hội	20/03/2007	Nữ	Mộc Châu - Sơn La	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.27	6.73	9.50	22.50	2.75	23.97	
19	Bùi Thu	Thủy	01/09/2007	Nữ	Tân Lạc - Hoà Bình	KV2	ƯT2	Toán, Tiếng Anh, NK	6.85	7.33	10.00	24.18	0.97	23.87	
20	Bùi Thị	Hương	31/05/2003	Nữ	Mai Châu - Hoà Bình		ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.78	6.82	9.75	23.35	1.77	23.84	
21	Bùi Thị Hồng	Phúc	31/10/2007	Nữ	Lương Sơn - Hòa Bình		KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	8.30	6.97	9.25	24.52	0.55	23.79
22	Hà Thị Diệu	Hương	15/5/2007	Nữ	Quan Hoá - Thanh Hoá	KV2	ƯT2	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.53	7.72	9.75	24.00	1.00	23.72	
23	Phạm Hoàng Thanh	Loan	20/11/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hòa Bình	KV1		Ngữ văn, Toán, NK	7.55	7.78	9.00	24.33	0.57	23.62	
24	Kiều Vương	Ngân	10/04/2004	Nữ	Bảo Lạc - Cao Bằng			ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.10	7.90	9.00	23.00	1.87	23.59
25	Đào Thị Quỳnh	Như	20/09/2007	Nữ	Kim Bôi - Hòa Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.02	6.60	8.50	22.12	2.75	23.59	
26	Hà Kim	Hạnh	30/11/2007	Nữ	Tân Lạc - Hòa Bình	KV1		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.23	7.80	9.25	24.28	0.57	23.58	
27	Khoàng Thị	Thủy	20/06/2007	Nữ	Nậm Nhùn - Lai Châu	KV1		ƯT1	Toán, Tiếng Anh, NK	6.75	6.30	9.00	22.05	2.75	23.52
28	Ngô Tú	Linh	10/10/2007	Nữ	Hoài Đức - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.87	8.23	8.50	24.60	0.18	23.50	
29	Lò Ngọc	Thảo	12/10/2007	Nữ	Mai Châu - Hoà Bình	KV1		ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.63	6.35	9.00	21.98	2.75	23.45
30	Và Thị	Đông	19/09/2001	Nữ	Thuận Châu - Sơn La		ƯT1	Ngữ văn, Toán, NK	7.05	6.70	9.00	22.75	1.93	23.40	
31	Bùi Ánh	Tuyết	20/08/2007	Nữ	Yên Thủy - Hoà Bình		KV1		Ngữ văn, Toán, NK	7.20	7.33	9.50	24.03	0.60	23.35
32	Trương Thị	Nga	08/11/2007	Nữ	Bá Thước - Thanh Hoá	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.75	6.37	8.75	21.87	2.75	23.34	
33	Bùi Quỳnh	Anh	31/07/2007	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.97	7.20	9.25	24.42	0.19	23.32	
34	Quách Khánh	Trang	04/04/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1		ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.13	7.95	7.75	21.83	2.75	23.30
35	Đinh Thị Kiều	Vân	03/07/2007	Nữ	Đà Bắc - Hòa Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.70	6.87	8.25	21.82	2.75	23.29	
36	Đinh Thị Khánh	Huyền	18/09/2007	Nữ	Mai Châu - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.52	6.78	8.50	21.80	2.75	23.27	
37	Bùi Thị	Ánh	01/07/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.70	6.55	8.50	21.75	2.75	23.22	
38	Đinh Thị	Xim	27/11/2007	Nữ	Bắc Yên - Sơn La	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.62	6.38	8.75	21.75	2.75	23.22	
39	Nguyễn Thị	Sinh	17/08/2007	Nữ	Thanh Oai - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.22	8.03	9.00	24.25	0.19	23.16	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi cư trú (theo địa giới hành chính trước sáp nhập)	Khu vực XT	Đối tượng UT	Tổ hợp môn XT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm 3 môn	Tổng điểm ưu tiên	Tổng điểm trúng tuyển	Ghi chú
18	Mùi Thị Hồng	Hội	20/03/2007	Nữ	Mộc Châu - Sơn La	KV1	UT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.27	6.73	9.50	22.50	2.75	23.97	
19	Bùi Thu	Thủy	01/09/2007	Nữ	Tân Lạc - Hoà Bình	KV2	UT2	Toán, Tiếng Anh, NK	6.85	7.33	10.00	24.18	0.97	23.87	
20	Bùi Thị	Hương	31/05/2003	Nữ	Mai Châu - Hoà Bình		UT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.78	6.82	9.75	23.35	1.77	23.84	
21	Bùi Thị Hồng	Phúc	31/10/2007	Nữ	Lương Sơn - Hòa Bình		KV1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	8.30	6.97	9.25	24.52	0.55	23.79	
22	Hà Thị Diệu	Hương	15/5/2007	Nữ	Quan Hoá - Thanh Hoá	KV2	UT2	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.53	7.72	9.75	24.00	1.00	23.72	
23	Phạm Hoàng Thanh	Loan	20/11/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hòa Bình	KV1		Ngữ văn, Toán, NK	7.55	7.78	9.00	24.33	0.57	23.62	
24	Kiều Vương	Ngân	10/04/2004	Nữ	Bảo Lạc - Cao Bằng	UT1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.10	7.90	9.00	23.00	1.87	23.59	
25	Đào Thị Quỳnh	Như	20/09/2007	Nữ	Kim Bôi - Hòa Bình	KV1	UT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.02	6.60	8.50	22.12	2.75	23.59	
26	Hà Kim	Hạnh	30/11/2007	Nữ	Tân Lạc - Hòa Bình	KV1		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.23	7.80	9.25	24.28	0.57	23.58	
27	Khoảng Thị	Thủy	20/06/2007	Nữ	Nậm Nhùn - Lai Châu	KV1		UT1	Toán, Tiếng Anh, NK	6.75	6.30	9.00	22.05	2.75	23.52
28	Ngô Tú	Linh	10/10/2007	Nữ	Hoài Đức - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.87	8.23	8.50	24.60	0.18	23.50	
29	Lò Ngọc	Thảo	12/10/2007	Nữ	Mai Châu - Hoà Bình	KV1		UT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.63	6.35	9.00	21.98	2.75	23.45
30	Và Thị	Đông	19/09/2001	Nữ	Thuận Châu - Sơn La		UT1	Ngữ văn, Toán, NK	7.05	6.70	9.00	22.75	1.93	23.40	
31	Bùi Ánh	Tuyết	20/08/2007	Nữ	Yên Thủy - Hoà Bình		KV1	Ngữ văn, Toán, NK	7.20	7.33	9.50	24.03	0.60	23.35	
32	Trương Thị	Nga	08/11/2007	Nữ	Bá Thước - Thanh Hoá	KV1	UT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.75	6.37	8.75	21.87	2.75	23.34	
33	Bùi Quỳnh	Anh	31/07/2007	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.97	7.20	9.25	24.42	0.19	23.32	
34	Quách Khánh	Trang	04/04/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1		UT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.13	7.95	7.75	21.83	2.75	23.30
35	Đinh Thị Kiều	Vân	03/07/2007	Nữ	Đà Bắc - Hòa Bình	KV1	UT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.70	6.87	8.25	21.82	2.75	23.29	
36	Đinh Thị Khánh	Huyền	18/09/2007	Nữ	Mai Châu - Hoà Bình	KV1	UT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.52	6.78	8.50	21.80	2.75	23.27	
37	Bùi Thị	Ánh	01/07/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	UT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.70	6.55	8.50	21.75	2.75	23.22	
38	Đinh Thị	Xim	27/11/2007	Nữ	Bắc Yên - Sơn La	KV1	UT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.62	6.38	8.75	21.75	2.75	23.22	
39	Nguyễn Thị	Sinh	17/08/2007	Nữ	Thanh Oai - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.22	8.03	9.00	24.25	0.19	23.16	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi cư trú (theo địa giới hành chính trước sáp nhập)	Khu vực XT	Đối tượng UT	Tổ hợp môn XT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm 3 môn	Tổng điểm ưu tiên	Tổng điểm trúng tuyển	Ghi chú
40	Nguyễn Thị Phương Thảo	18/08/2006	Nữ	Mê Linh- Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Toán, NK	7.50	7.72	9.00	24.22	0.19	23.13	
41	Giàng Thị Dung	06/07/2003	Nữ	Nậm Pồ - Điện Biên		ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.85	8.02	7.50	22.37	2.0	23.09	
42	Nguyễn Hương Giang	30/06/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Toán, NK	5.97	6.63	9.00	21.60	2.75	23.07	
43	Bùi Thị Vân Anh	12/12/2005	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình		ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.47	6.85	9.00	22.32	2.00	23.04	
44	Bùi Thanh Hương	30/12/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.13	5.93	9.50	21.57	2.75	23.04	
45	Bùi Nhật Lệ	30/12/2007	Nữ	Cao Phong - Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Toán, NK	6.72	6.33	8.50	21.55	2.75	23.02	
46	Trương Thị Ngọc Thư	24/9/2004	Nữ	Mỹ Đức - Hà Nội			Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.27	8.25	8.75	24.27	0.00	22.99	
47	Lù Thị Tươi	15/01/2007	Nữ	Mường Tè - Lai Châu	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.20	6.82	7.50	21.52	2.75	22.99	
48	Nguyễn Phương Thảo	06/10/2007	Nữ	Thanh Oai - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	8.35	7.95	7.75	24.05	0.20	22.97	
49	Vũ Minh Hằng	16/08/2007	Nữ	Yên Thủy - Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.83	7.77	9.00	23.60	0.64	22.96	
50	Hà Thảo Vân	25/03/2007	Nữ	Tân Lạc - Hoà Bình	KV2-NT	ƯT2	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.20	6.78	8.75	22.73	1.45	22.91	
51	Phạm Nguyễn Phương Anh	20/10/2000	Nữ	Lương Sơn - Hoà Bình			Toán, Tiếng anh, Nk	6.98	7.78	9.25	24.02	0.00	22.74	
52	Trần Thị Kiều Diễm	17/01/2004	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình			Ngữ văn, Toán, NK	6.73	7.58	9.50	23.82	0.00	22.54	
53	Hà Minh Thủy	03/10/2001	Nữ	Phù Yên - Sơn La		ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.20	7.12	7.50	21.82	2.0	22.54	
54	Sùng Thị Chi	22/06/2005	Nữ	TP Lai Châu - Lai Châu		ƯT2	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.60	7.25	9.00	22.85	0.95	22.52	
55	Bùi Thị Ánh Quyên	11/08/2005	Nữ	Kim Bôi - Hoà Bình		ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.40	6.40	9.00	21.80	2.0	22.52	
56	Bùi Phương Oanh	27/02/2007	Nữ	Tân Lạc - Hòa Bình	KV2	ƯT2	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.17	7.85	8.50	22.52	1.25	22.48	
57	Nguyễn Thị Huệ	29/06/2007	Nữ	Lạng Giang Bắc Giang	KV2-NT		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.85	6.97	8.50	23.32	0.45	22.48	
58	Tặng Châu Băng	18/09/2007	Nữ	Mộc Châu - Sơn la	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Toán, NK	7.08	6.92	7.00	21.00	2.75	22.47	
59	Vũ Trần Phương Anh	25/11/2007	Nữ	TT Đông Anh - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.02	7.52	9.00	23.53	0.22	22.47	
60	Triệu Thị Tuyết Nhung	07/10/2007	Nữ	Cao Phong - Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.18	7.05	8.75	22.98	0.70	22.41	
61	Phạm Thuý Trang	06/9/2002	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình			Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.22	7.92	8.50	23.63	0.00	22.35	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi cư trú (theo địa giới hành chính trước sáp nhập)	Khu vực XT	Đối tượng UT	Tổ hợp môn XT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm 3 môn	Tổng điểm ưu tiên	Tổng điểm trúng tuyển	Ghi chú
62	Lê Thị Quỳnh	Anh	05/11/2007	Nữ	Thanh oai - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.35	7.77	8.25	23.37	0.22	22.31	
63	Trần Thị Yến	Nhi	03/09/2007	Nữ	Chương Mỹ - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.40	7.18	8.75	23.33	0.22	22.28	
64	Đình Thanh	Thào	07/03/2007	Nữ	Ba Vì - Hà Nội	KV1	UT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.70	6.75	7.25	20.70	2.75	22.17	
65	Nguyễn Thị Lan	Anh	02/01/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.55	7.23	7.75	22.53	0.75	22.00	
66	Bùi Thị Hiền	Lương	29/06/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	UT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.43	7.53	6.50	20.47	2.75	21.94	
67	Hoàng Anh	Thư	29/05/2006	Nữ	Hậu Lộc - Thanh Hoá	KV2-NT		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.70	7.27	8.75	22.72	0.49	21.92	
68	Nguyễn Mai	Hương	23/09/2007	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình	KV2	UT2	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.52	7.93	6.50	21.95	1.25	21.92	
69	Trần Thị Xuân	Hoa	07/03/2007	Nữ	Hung Hà - Thái Bình	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.17	7.22	8.50	22.88	0.24	21.84	
70	Nguyễn Thu	Lan	25/04/2007	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Địa lý, NK	6.32	6.85	9.00	22.17	0.75	21.64	
71	Lê Mai	Phương	15/02/2007	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.47	7.00	8.00	22.47	0.25	21.44	
72	Tăng Ý	Thủy	23/10/2007	Nữ	Văn Bàn - Lào Cai	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	5.90	6.77	9.25	21.92	0.75	21.39	
73	Nguyễn Thanh	Nguyên	20/12/2007	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình	KV2	UT2	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.52	6.58	8.25	21.35	1.25	21.32	
74	Bùi Minh	Đường	13/08/2007	Nam	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	UT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	5.80	6.02	8.00	19.82	2.75	21.29	
75	Phạm Thủy	Dung	19/07/2007	Nữ	Than Uyên - Lai Châu	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.77	6.52	8.50	21.78	0.75	21.25	
76	Nguyễn Minh	Trang	18/01/2007	Nữ	Mường Khương - Lào Cai	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	5.12	7.08	9.50	21.70	0.75	21.17	
77	Bùi Khánh	Linh	25/9/2007	Nữ	Mỹ Đức - Hà Nội	KV2-NT		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.15	7.78	7.50	22.43	0.00	21.15	
78	Nguyễn Thị Thủy	Linh	11/07/2007	Nữ	Cao Phong - Hoà Bình			Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.32	5.90	9.50	21.72	0.50	20.94	
79	Bùi Thị	Thắm	28/05/2005	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	UT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	5.75	6.02	7.50	19.27	2.75	20.74	
80	Khâu Ngọc	Bích	30/09/2006	Nữ	Ứng Hoà - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.00	7.13	8.50	21.63	0.25	20.60	
81	Nguyễn Ngọc Linh	Trang	23/10/2007	Nam	Mai Châu - Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.10	5.95	9.00	21.05	0.75	20.52	
82	Bùi Thu	Cúc	07/11/2006	Nữ	Thạch Thất Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.13	7.40	7.00	21.53	0.25	20.50	
83	Nguyễn Thị Thúy	Duyên	29/11/2007	Nữ	TP Sầm Sơn - Thanh Hóa	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	6.85	7.12	7.50	21.47	0.25	20.44	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi cư trú (theo địa giới hành chính trước sáp nhập)	Khu vực XT	Đối tượng UT	Tổ hợp môn XT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm 3 môn	Tổng điểm ưu tiên	Tổng điểm trúng tuyển	Ghi chú
84	Nguyễn Đoàn Quỳnh Anh	26/09/2007	Nữ	Yên Thủy - Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.37	6.45	8.00	20.82	0.75	20.29	
85	Nguyễn Thị Trà My	15/12/2007	Nữ	Quốc Oai Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.73	7.02	7.50	21.25	0.25	20.22	
86	Nguyễn Phương Mai	13/06/2007	Nữ	Yên Phong - Bắc Ninh	KV2-NT		Ngữ văn, Toán, NK	6.78	6.63	7.25	20.67	0.50	19.89	
87	Nguyễn Thanh Thảo	12/10/2005	Nữ	TP Hoà Bình - Hòa Bình			Ngữ văn, Địa lý, NK	6.70	6.93	7.25	20.88	0.00	19.60	
88	Lê Ngọc Ánh	03/12/2007	Nữ	Cao Phong - Hòa Bình	KV2	UT2	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	5.72	5.30	7.50	18.52	1.75	18.99	

Tổng cộng: 88 thí sinh